



## Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu

- |  |   |
|--|---|
| 1. Ung thư giai đoạn đầu   | 17. Ghép ruột non                                   |
| 2. Hội chứng loạn sản tủy xương hay Xơ hóa tủy xương   | 18. Phẫu thuật cắt thận/cắt bỏ một bên thận         |
| 3. Thủ thuật nong mạch vành hoặc can thiệp mạch vành qua da (PCI) để điều trị bệnh lý hai động mạch vành | 19. Bồng – mức độ vừa và nặng                       |
| 4. Đặt máy khử rung tim  | 20. Phẫu thuật gan                                  |
| 5. Đặt máy tạo nhịp tim  | 21. Xơ gan  |
| 6. Phẫu thuật động mạch cảnh   | 22. Tăng áp lực động mạch phổi thứ phát             |
| 7. Phẫu thuật dị dạng mạch máu não (AVM)/ phình mạch máu não   | 23. Hôn mê sâu – 72 giờ                             |
| 8. Đặt ống thông não bộ (shunt)  | 24. Mù 1 mắt hoàn toàn                              |
| 9. Phẫu thuật van tim qua da   | 25. Ghép giác mạc                                   |
| 10. Phẫu thuật xâm lấn tối thiểu động mạch chủ   | 26. Phẫu thuật điều trị Viêm màng ngoài tim co thắt |
| 11. Phình động mạch chủ không triệu chứng  | 27. Phẫu thuật điều trị phì đại cơ tim              |
| 12. Mất thính lực một phần   | 28. Bệnh Parkinson giai đoạn đầu                    |
| 13. Phẫu thuật cấy ghép ốc tai   | 28. Liệt/Cụt 1 chi                                  |
| 14. Phẫu thuật cắt một bên phổi  | 30. Phẫu thuật u tuyến yên                          |
| 15. Mở khí quản kéo dài  | 31. Phẫu thuật cắt bỏ khối u màng não tủy           |
| 16. Hen phế quản nặng/Hen phế quản ác tính   | 32. Phẫu thuật điều trị động kinh kháng thuốc       |
|  | 33. Phẫu thuật điều trị gãy xương do loãng xương    |

## Bệnh hiểm nghèo

- |   |   |
|---|---|
| 1. Ung thư giai đoạn sau                    | 25. Bệnh chân voi   |
| 2. Nhồi máu cơ tim cấp                      | 26. Nhiễm HIV do truyền máu                                 |
| 3. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành        | 27. Cấy ghép tủy xương                                      |
| 4. Bệnh động mạch vành nặng                 | 28. Lupus ban đỏ hệ thống có biến chứng Viêm thận do Lupus  |
| 5. Tai biến mạch máu não (Đột quy)          | 28. Bệnh nang ở tủy thận                                    |
| 6. Phẫu thuật hở điều trị bệnh lý van tim   | 30. Hội chứng Eisenmenger nghiêm trọng                      |
| 7. Phẫu thuật động mạch chủ hở              | 31. Xơ cứng bì tiến triển                                   |
| 8. Mất thính lực hoàn toàn (Điếc hoàn toàn) | 32. Suy tuyến thượng thận mạn tính nguyên phát/Bệnh Addison |
| 9. Bệnh phổi giai đoạn cuối                 | 33. Viêm tụy mạn tính tái phát                              |
| 10. Phẫu thuật ghép tạng chủ                | 34. Xơ cứng rải rác   |
| 11. Suy thận mãn giai đoạn cuối             | 35. Bệnh loạn dưỡng cơ                                      |
| 12. Bồng nặng                               |   |



### Bệnh hiểm nghèo

- |  |  |
|--|--|
| 13. Suy gan giai đoạn cuối   | 36. Bệnh Alzheimer/Sa sút trí tuệ trầm trọng |
| 14. Viêm gan bạo phát  | 37. Bệnh tế bào thần kinh vận động           |
| 15. Tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát   | 38. Viêm não                                 |
| 16. Hôn mê sâu – 96 giờ  | 39. Bệnh bại liệt                            |
| 17. Mù 2 mắt hoàn toàn   | 40. Viêm màng não do vi khuẩn                |
| 18. Bệnh lý cơ tim   | 41. Mất khả năng sống tự lập                 |
| 19. Bệnh Parkinson giai đoạn muộn  | 42. Hội chứng Apallic                        |
| 20. Liệt/Cụt 2 chi   | 43. Phẫu thuật não                           |
| 21. U não lành tính  | 44. Bệnh nhược cơ (Myasthenia Gravis)        |
| 22. Viêm đa khớp dạng thấp nặng  | 45. Câm                                      |
| 23. Thiếu máu bất sản  |  |
| 24. Nhiễm vi-rút Suy giảm miễn dịch ở người (HIV) do nghề nghiệp là nhân viên y tế |  |